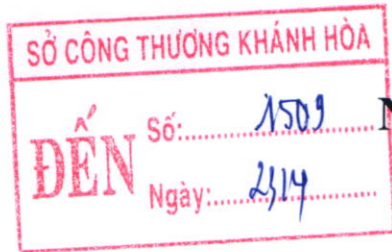


CÔNG TY
TNHH KIM THIÊN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 22 tháng 4 năm 2020



GIẤY ĐĂNG KÝ NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 4/9/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP;

Nay Công ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công thương Khánh Hòa bản Tự công bố đối với sản phẩm:

1. Trà Yến hòa tan Thiên Sinh

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm

Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn



Trần Phan Hoàng Sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 011/KTT/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ trụ sở: Phòng số 32 – Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 62879133

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 47/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp/Nơi cấp: 30/12/2019, Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Trà Yến Hòa Tan Thiên Sinh

2. Thành phần: Trong 1 gói 15 g gồm có:

Bột yến 3%, bột trà matcha 3%, đường isomalt, hương yến tổng hợp.

Hướng dẫn sử dụng:

Cho 1 gói Trà Yến hòa tan Thiên Sinh vào 100 ml nước lọc, khuấy đều, thêm đá và thưởng thức.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Được ghi rõ trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: sản phẩm được đựng trong túi PET/AL/LLDPE, bên ngoài được bọc bằng hộp giấy carton, bao bì sạch đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm

Khối lượng tịnh: 15 g/gói, 10 gói/ hộp, 20 gói/ hộp

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THỦY – CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ sản xuất: Lô B3 Cụm Công nghiệp Diên Phú – xã Diên Phú - huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết Định số 46/2007/QĐ – BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm)

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn kim loại trong thực phẩm).

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ : Về nhãn hàng hóa

- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 23 tháng 4 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Phan Hoàng Sinh



DỰ THẢO NHÃN: TRÀ YẾN NHO HÒA TAN THIÊN SINH

Thông tin	
Tên sản phẩm	Trà Yến Hòa Tan Thiên Sinh
Thành phần	Trong 1 gói 15 g gồm có: Bột yến 3%, bột trà matcha 3%, đường isomalt, hương yến tổng hợp.
Định lượng	Khối lượng tịnh: 15 g/gói, 10 gói/ hộp, 20 gói/ hộp
Hướng dẫn sử dụng	Cho 1 gói Trà Yến hòa tan Thiên Sinh vào 100 ml nước lọc, khuấy đều, thêm đá và thưởng thức.
Hướng dẫn bảo quản	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
NSX	Được ghi rõ trên bao bì.
HSD	24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Xuất xứ	Việt Nam
Thương nhân chịu trách nhiệm	Thương nhân chịu trách nhiệm: Công ty TNHH Kim Thiên Thủy Địa chỉ: Phòng số 32 – Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 028 62879133
Nơi sản xuất	Nhà máy chế biến thực phẩm Kim Thiên Thủy – Chi nhánh Công ty TNHH Kim Thiên Thủy Địa chỉ sản xuất: Lô B3 Cụm Công nghiệp Diên Phú – xã Diên Phú - huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa.

Handwritten text in a circular arrangement, possibly a signature or a decorative element.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00019112
Mã số kết quả: AR-19-VD-021462-02 / EUVNHC-00063924

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-19-VD-021462-01/743-2019-00019112, xuất ngày 27/03/2019; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy

Phòng số 32 - tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Tên mẫu: Trà yến hòa tan Thiên Sinh
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu: 19/03/2019
Thời gian thử nghiệm: 19/03/2019 - 25/03/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 26/03/2019
Mã số PO của khách hàng: WND7190319096

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=3)
3	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD060 VD Alanin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	922
6	VD060 VD Acid aspartic (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	495
7	VD060 VD Cystine/Cysteine (tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	1050
8	VD060 VD Acid glutamic (tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	173
9	VD060 VD Glycin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	1980
10	VD060 VD Histidin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	498
11	VD060 VD 4-Hydroxyprolin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
12	VD060 VD Isoleucin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
13	VD060 VD Leucin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	1660
14	VD060 VD Lysin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	300

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
15	VD060	VD	Methionine (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
16	VD060	VD	Phenylalanin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	1550
17	VD060	VD	Prolin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	1840
18	VD060	VD	Serin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	1910
19	VD060	VD	Threonin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	1170
20	VD060	VD	Tyrosin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	263
21	VD060	VD	Valin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	564
22	VD060	VD	Acid amin (tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	14400
23	VD210	VD (a)(f)	Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048)	8.80
24	VD0GM	VD	Tannin	%	AOAC 955.35	0.28
25	VD855	VD (a)	Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
26	VD861	VD (a)	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.06)
27	VD856	VD (a)	Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
28	VD857	VD (a)	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.004)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 23/04/2019

743-2019-00019112 - Trang 3 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo VFA-Chỉ Định An Toàn Thực Phẩm

HỦY BỎ VÀ THAY THẾ*

10